

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **148/2022/DS-ST**

Ngày: 29-4-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên

2. Ông Võ Hoàng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2021/TLST-DS ngày 13/5/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-DS ngày 25/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-DS ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Kim L**, sinh năm: 1960; Địa chỉ: đường ĐVB, Phường 16, Quận 4, Thành phố H. (Ông L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm: 1963; HKTT: ấp 2, xã PP, huyện BC, Thành phố H.

Địa chỉ nơi cư trú hiện tại: Chung cư HP, ấp 3, xã BH, huyện BC, Thành phố H. (Ông T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Huỳnh Ngọc Y**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: ấp 2, xã PP, huyện BC, Thành phố H. (Bà Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

3.2 Anh **Huỳnh Phước T**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp 2, xã PP, huyện BC, Thành phố H (bà Y. Anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2021; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Kim L trình bày:

Vào ngày 20/8/2020 ông có đồng ý cho ông Huỳnh Văn T mượn số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng (tức là đến ngày 20/9/2020). Tuy nhiên từ sau ngày 20/9/2020 đến nay phía ông T chưa trả lại cho ông bất kỳ số tiền nào.

Khi ông T ký hợp đồng mượn tiền với ông thì có con ông T là anh Huỳnh Phước T đứng ra bảo lãnh sẽ trả nợ cho ông nếu ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) mà ông cho ông T vay là tài sản chung vợ chồng của ông và vợ ông – bà Huỳnh Ngọc Y.

Tuy nhiên, sau khi xem xét thì trong Giấy thỏa thuận ngày 20/8/2020 thì các bên không thỏa thuận rõ trách nhiệm của anh Huỳnh Phước T, vì vậy ông không yêu cầu anh T bảo lãnh trả nợ cho ông T nữa.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Yêu cầu ông Huỳnh Văn T trả số nợ 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) cho ông và vợ ông – bà Huỳnh Ngọc Y, không yêu cầu trả lãi, chỉ yêu cầu một mình ông T có trách nhiệm trả nợ cho ông, không yêu cầu ai khác chịu trách nhiệm liên đới.

- Tại bản tự khai ngày 13/4/2022, bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ngày 20/8/2020 ông có ký Giấy thỏa thuận mượn của ông Nguyễn Kim L số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Hiện nay do sức khỏe không tốt do trải qua thời gian mắc Covid-19, chưa thể đi làm trở lại để có nguồn thu nhập trả nợ ông Nguyễn Kim L như thỏa thuận.

Sau khi đi làm trở lại ông xin được trả nợ số tiền theo từng đợt cho đến khi đủ số tiền đã mượn là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Kim L.

- Tại bản tự khai ngày 03/03/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Ngọc Y trình bày:

Ông Nguyễn Kim L là chồng bà, còn ông Huỳnh Văn T là anh ruột của bà.

Vào ngày 20/8/2020 chồng bà – ông Nguyễn Kim L có cho ông Huỳnh Văn T mượn số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng (tức là đến ngày 20/9/2020). Tuy nhiên từ sau ngày 20/9/2020 đến nay phía ông T chưa trả lại bất kỳ số tiền nào.

Số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) mà ông L cho ông T vay là tài sản chung vợ chồng của bà và chồng bà – ông Nguyễn Kim L.

Khi ông T ký hợp đồng vay tiền với ông L thì anh Huỳnh Phước T – con ông T có cam kết với tư cách người bảo lãnh.

Nhưng do chồng bà – ông Nguyễn Kim L không yêu cầu anh Huỳnh Phước T chịu trách bảo lãnh nên bà cũng thống nhất.

Nay bà thống nhất việc chồng bà – ông Nguyễn Kim L yêu cầu ông Huỳnh Văn T trả số nợ 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) cho vợ chồng bà, không yêu cầu trả lãi, chỉ yêu cầu một mình ông T chịu trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu ai khác cùng chịu trách nhiệm liên đới.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Nguyễn Kim L khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Văn T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Do nguyên đơn ông Nguyễn Kim L, bị đơn ông Huỳnh Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Ngọc Y có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Phước T, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Huỳnh Phước T nhưng anh T vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Nguyên đơn ông Nguyễn Kim L yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn T trả số nợ 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) cho ông L và vợ ông L là bà Huỳnh Ngọc Y, không yêu cầu trả lãi, chỉ yêu cầu một mình ông T có trách nhiệm trả nợ cho ông, không yêu cầu ai khác chịu trách nhiệm liên đới.

[6] Còn bị đơn ông Huỳnh Văn T xác nhận hiện còn nợ ông Nguyễn Kim L số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) nhưng bị đơn yêu cầu được trả dần từng đợt cho đến khi dứt nợ.

[7] Qua xem xét Giấy thỏa thuận ngày 20/8/2020 cũng như lời xác nhận của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định là hiện ông Huỳnh Văn T còn nợ ông Nguyễn Kim L số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), không tính lãi suất. Các bên đương sự không thống nhất được phương thức trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn ông Huỳnh Văn T cho đến nay chưa trả tiền nợ cho nguyên đơn ông Nguyễn Kim L theo như thỏa thuận là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận phương thức trả dần nợ theo từng đợt mà bị đơn đưa ra. Số tiền mà ông Nguyễn Kim L đã cho ông Huỳnh Văn T mượn là tài sản chung của ông Nguyễn Kim L và vợ ông L – bà Huỳnh Ngọc Y. Từ những căn cứ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim L đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T, buộc bị đơn ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Kim L và bà Huỳnh Ngọc Y số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

[8] Đối với anh Huỳnh Phước T, do nguyên đơn ông Nguyễn Kim L qua xem xét Giấy thỏa thuận thì các bên không thỏa thuận rõ trách nhiệm của anh Huỳnh Phước T, vì vậy ông L không yêu cầu anh T bảo lãnh trả nợ cho ông T nữa nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng); nguyên đơn ông Nguyễn Kim L được miễn nộp tạm ứng án phí.

[10] Xét lời đề nghị của đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 467 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim L đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Kim L và bà Huỳnh Ngọc Y số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi ông Nguyễn Kim L và bà Huỳnh Ngọc Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn T chậm thực hiện trả tiền như trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).
- Nguyên đơn ông Nguyễn Kim L được miễn nộp tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm